| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẢNG BOM**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **01**/2024/LĐ-ST
Ngày: 20-6-2024.
*V/v: "Tranh chấp về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Ngô Văn Đức – Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Vũ Xuân Tuất – Nguyên Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:*** Ông Lê Đình Đạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-LĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-LĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Phương Thị L, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

*2. Bị đơn:*

2.1. Công ty TNHH P.

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L1 (Vắng mặt).

2.2. Bà Phương Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Địa chỉ trụ sở: Số B đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T1, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm 1976 – Chức vụ: Phó Chánh văn phòng BHXH tỉnh Đ (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phương Thị L trình bày:**

Vào khoảng đầu tháng 6/2023 bà L có tiến hành mang sổ bảo hiểm xã hội số 7512184360 tới Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai để nộp hồ sơ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Tuy nhiên, trong quá trình xét duyệt và xử lý hồ sơ thì bà L nhận được thông báo từ Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cho biết bà L bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội số 7511048710 làm việc tại Công ty TNHH P từ tháng 5/2011 đến tháng 02/2014. Theo đó, ngoài quyển sổ bảo hiểm hiện tại của bà L số 7512184360 thì bà L còn một cuốn sổ bảo hiểm khác mang số 7511048710.

Từ tháng 8/2012 bà L làm việc tại Công ty TNHH H1, bà L đã tham gia bảo hiểm và được công ty đóng bảo hiểm đầy đủ đến tháng 04/2022.

Tuy nhiên, vào tháng 5/2011 bà L có cho bà Phương Thị T (là em gái ruột) mượn hồ sơ để đi làm và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P từ tháng 5/2011 đến tháng 02/2014. Thời gian đó, bà T chưa đủ tuổi để đi làm nên có mượn hồ sơ của bà L để xin việc làm, do bà L thiếu hiểu biết nên cũng đồng ý cho bà T mượn giấy chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, sơ yếu lý lịch của bà L để xin việc làm. Bà T đã làm việc tại Công ty TNHH P, tham gia đóng bảo hiểm và được Công ty đóng bảo hiểm từ tháng 05/2011 đến tháng 02/2014 đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cấp sổ bảo hiểm mang tên Phương Thị L mã số 7511048710. Việc bà T được cấp sổ bảo hiểm dưới tên của bà L thì bà L không hề biết.

Nay bà L làm hồ sơ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì phát hiện có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng.

Tại buổi làm việc ngày 26/6/2023 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ gồm các bên là: đại diện Bảo hiểm xã hội huyện T và bà L thì phía đại diện Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Đồng Nai cho rằng: "Trường hợp người lao động mượn hồ sơ để đi giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, như vậy đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Việc giải quyết hợp đồng vô hiệu toàn bộ thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự". Vì vậy, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ không giải quyết cho bà L thủ tục xin hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 01 lần.

Thực tế bà L có đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội, do không am hiểu nên bà L mới cho bà T mượn hồ sơ đi làm dẫn đến việc Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Đồng Nai không giải quyết cho bà L thủ tục xin hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần và ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L.

Nay bà L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom giải quyết:

Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Phương Thị L và Công ty TNHH P từ tháng 5/2021 đến tháng 02/2014 là vô hiệu toàn bộ do vi phạm pháp luật và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động.

Bà L không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Phương Thị T trình bày:**

Vào tháng 5/2011, bà T đi xin việc làm nhưng do chưa đủ tuổi nên chưa được nhận vào công ty để làm việc nên bà T có hỏi mượn bà Phương Thị L (là chị gái của bà T) giấy chứng minh nhân dân và sơ yếu lý lịch của bà L để đi xin việc làm. Bà T đã nộp đơn xin việc và ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P dưới tên Phương Thị L để đi làm việc tại Công ty. Bà T đã có tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty từ tháng 5/2011 đến tháng 02/2014 thì bà T nghỉ việc tại Công ty này.

Do bà T và bà L đều không hiểu biết rõ quy định của pháp luật nên bà T đã sử dụng giấy tờ tùy thân của bà L đi xin việc làm và được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7511048710. Hành vi của bà T vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng vô hiệu toàn bộ.

Do đó, bà L có yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Phương Thị L và Công ty TNHH P từ tháng 5/2011 đến tháng 02/2014 là vô hiệu thì bà T cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bà T

cũng không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án.

*** Quá trình tố tụng phía bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn P vắng mặt nên không có trình bày:**

*** Quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai là bà Đinh Thị Phương H trình bày:**

Căn cứ Thông báo số 12/TB-TLVA ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom về việc thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 12/2024/TLST-LĐ ngày 11/03/2024 về việc: "Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" giữa nguyên đơn là bà Phương Thị L, bị đơn là Công ty TNHH P và bà Phương Thị T, cơ quan BHXH tỉnh Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bà Phương Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa bà Phương Thị T (sử dụng tên của bà Phương Thị L) với Công ty TNHH P từ tháng 05/2011 đến tháng 02/2014 là vô hiệu. BHXH tỉnh Đ có ý kiến như sau:

Trong xu thế phát triển của đất nước, ngành BHXH Việt Nam đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin người tham gia và hưởng các chế độ BHXH đã phát hiện người tham gia có nhiều sổ BHXH và có quá trình đóng BHXH trùng thời gian.

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Phương Thị L, sinh ngày 22/05/1992, số CMND 241484526, số CCCD 020192007282. Hiện có 02 sổ BHXH (7511048710, 7512184360) có thời gian đóng BHXH trùng nhau, cụ thể như sau:

| Mã số sổ BHXH | Thời gian đóng BHXH | Đơn vị sử dụng lao động | Đã hưởng |
|---|---|---|---|
| 7511048710 | 05/2011-02/2014 | Công ty TNHH Pou Sung Việt Nam (Trảng Bom, Đồng Nai) | |
| 7512184360 | 08/2012-04/2022 | Công ty TNHH Han Soll Việt Nam (Trảng Bom, Đồng Nai) | Trợ cấp thất nghiệp |

Ngày 26/06/2023, BHXH tỉnh Đ có làm việc với bà Phương Thị L và bà Phương Thị T ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Phương Thị L cho bà Phương Thị T mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH P từ tháng 05/2011 đến tháng 02/2014, được cấp sổ BHXH mã số 7511048710.

Việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật BHXH năm 2006: "Gian lận, giả mạo hồ 5 hồ sơ trong việc thực

hiện bảo hiểm xã hội" và hiện nay là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật BHXH năm 2014: "gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp". Điều này đã ảnh hưởng đến quyền lợi về BHXH của người cho mượn hồ sơ (chưa được giải quyết các chế độ BHXH do còn trùng thời gian đóng BHXH) và thiệt thòi về quyền lợi BHXH của chính bản thân người mượn hồ sơ, gây khó khăn cho công tác quản lý người tham gia BHXH và giải quyết chế độ BHXH của cơ quan BHXH.

Tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L2- T2 bình và Xã hội hướng dẫn: Theo quy định của Bộ luật Lao động, việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phương Thị L về việc tuyên bố lao động giữa bà Phương Thị L và Công ty TNHH P là vô hiệu.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phương Thị T phải chịu theo quy định

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, "Tranh chấp về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" thuộc trường hợp quy định tại Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 32; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Về thủ tục ủy quyền: Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ là bà Đinh Thị Phương H theo Giấy ủy quyền số 15/GUQ-BHXH ngày 27/3/2024 là đúng quy định pháp luật.

1.3. Nguyên đơn bà Phương Thị L, bị đơn bà Phương Thị T và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ

là bà Đinh Thị Phương H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngoài ra, quá trình tố tụng, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn P đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn bà Phương Thị L và bị đơn bà Phương Thị T đều xác định, vào tháng 5/2011 bà L có cho bà Phương Thị T là em gái ruột mượn hồ sơ để đi làm và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P từ tháng 5/2011 đến tháng 02/2014. Thời gian đó, bà T chưa đủ tuổi để đi làm nên có mượn hồ sơ của bà L để xin việc làm, do bà L thiếu hiểu biết nên cũng đồng ý cho bà T mượn giấy chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, sơ yếu lý lịch của bà L để xin việc làm. Bà T đã làm việc tại Công ty TNHH P, tham gia đóng bảo hiểm và được Công ty đóng bảo hiểm từ tháng 05/2011 đến tháng 02/2014 đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cấp sổ bảo hiểm mang tên Phương Thị L mã số 7511048710. Bản thân bà L cũng đã làm việc tại Công ty TNHH H2 từ tháng 08/2012 đến tháng 4/2022 đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cấp sổ bảo biểm mang tên Phương Thị L mã số 7512184360.

Theo Biên bản ngày 26/6/2023 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cũng đã xác định trường hợp người lao động mượn hồ sơ để đi giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động nên đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Căn cứ Điều 15, Điều 16 và Điều 49, Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 10 Nghị định số: 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ xem xét.

[3]. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

[4]. Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71,Điều 147, khoản 3 Điều 200, Điều 203, khoản 2 Điều 210, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 243, Điều 264, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định số: 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phương Thị L về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Phương Thị L và Công ty TNHH P từ tháng 5/2011 đến tháng 02/2014 là vô hiệu toàn bộ.

Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

2. Về án phí LĐ-ST:

2.1 Bà Phương Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả cho bà Phương Thị L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006673 ngày 11 tháng 3 năm 2024.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Bá Đức**